

Yên Thọ, ngày 02 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường
Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	3	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	40/lớp	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7.852,34	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6.770.95	
VI	Tổng diện tích các phòng	1081,39	
1	Diện tích phòng học (m ²)	405	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	180	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác – Khu văn phòng (m ²)	446,39	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 6	350	
2	Khối lớp 7	380	
3	Khối lớp 8	320	
4	Khối lớp 9	360	
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	24	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	
5	Thiết bị khác (Máy ảnh, máy quay, máy quét, máy photo, bảng tính thông minh, bảng Led,...)	2	
6	Máy in	5	

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu